

Bản án số: 31/2024/HS-ST

Ngày: 27 - 11 - 2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Huệ

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Cao Thị Hồng Minh

Ông Vũ Văn Quỳnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 28/2024/TLST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2024/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đỗ Văn T**

Tên gọi khác: Không có

Sinh năm: 1987 tại tỉnh Điện Biên

Nơi thường trú - nơi ở hiện tại: Thôn Th, xã Th, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): 12/12 PT; Con ông: Đỗ Văn Th và bà: Vũ Thị Th; Bị cáo có vợ: Quàng Thị Th, bị cáo chưa có con; Tiền án: Có 01 tiền án về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, tiền sự: Không. Bị bắt, tạm giam từ ngày 18/8/2024 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

+ Anh Lê Tuấn M - Sinh năm: 1995; Địa chỉ: Số nhà X, tổ dân phố Y, phường N, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên. (Có đơn xin vắng mặt)

+ Anh Lò Văn H - Sinh năm: 1982; Địa chỉ: Bản H, xã Th, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. (Có đơn xin vắng mặt)

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Chị Nguyễn Thị Nh -
Sinh năm: 1979; Địa chỉ: Tổ dân phố X, phường N, thành phố Đ, tỉnh Điện
Biên. (Có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trên cơ sở đơn đơn trình báo của bị hại, quá trình điều tra xác định: Đỗ Văn T đã 04 lần lén lút, bí mật chiếm đoạt tài sản của người khác, cụ thể:

Lần thứ nhất: Khoảng 09 giờ ngày 07/8/2024, T điều khiển xe máy nhãn hiệu ESPERO, biển kiểm soát 27AA- 051.xx đi đến Trường phổ thông D tỉnh Điện Biên thuộc tổ dân phố A, phường T, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên, quan sát xung quanh thấy không có người trông coi, T đi vào gầm cầu thang sắt ở sân trường lấy 01 cuộn dây điện nhãn hiệu Trần Phú, màu vàng, dài khoảng 30m có giá trị 480.000 đồng. Sau đó T đem bán cho người phụ nữ thu mua phế liệu không quen biết được 200.000 đồng.

Lần thứ hai: Khoảng 17 giờ ngày 09/8/2024, T điều khiển xe máy biển kiểm soát 27AA-051.xx đi đến Trường tiểu học H thuộc tổ dân phố B, phường M, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên, T để xe ở ngoài rồi đi bộ vào trong, khi đến phòng máy tính ở tầng 01 dãy nhà 03 tầng đang được khóa, T quan sát xung quanh không có người và nhìn qua cửa kính thấy 01 chiếc máy khoan nhãn hiệu Makita HR2020 màu xanh để bên phải gần cửa ra vào phòng nên đã dùng tay phải giật mạnh để mở cửa làm thanh nhôm giữ chốt cửa bị rách gây thiệt hại 405.000 đồng. T vào lấy chiếc máy khoan có trị giá 2.100.000 đồng rồi đem đi bán cho chị Nguyễn Thị Nh (địa chỉ nêu trên) được 500.000 đồng.

Lần thứ ba: Sau lần trộm cắp tài sản trên, T biết trong trường tiểu học H vẫn còn tài sản để trộm cắp nên khoảng 12 giờ ngày 11/8/2024, với thủ đoạn tương tự, Thường vào phòng học trên lấy 03 máy khoan pin (gồm 02 máy khoan nhãn hiệu Makita HP488DWAE, màu xanh và 01 máy khoan hiệu Akuza K6, màu cam) để trên các mặt bàn trong phòng có tổng giá trị 3.115.000 đồng. Sau đó mang bán các máy khoan trên cho chị Nh được 700.000 đồng.

Lần thứ tư: Khoảng 14 giờ ngày 12/8/2024, Thường tiếp tục đến trường Trung học phổ thông D tỉnh Điện Biên lấy 01 máy cắt hiệu ACZ-8070, màu đỏ; 01 máy mài màu xanh không xác định được nhãn hiệu và 01 cuộn dây điện nhãn hiệu Trần Phú, màu vàng, dài khoảng 20m để ở gầm cầu thang nhà đối diện cổng chính của trường có tổng giá trị 1.242.000 đồng. Sau đó T bán cuộn dây

điện cho người phụ nữ thu mua phế liệu không quen biết được 150.000 đồng và bán máy cắt, máy mài cho chị Nh được 500.000 đồng.

Toàn bộ số tiền bán tài sản do trộm cắp mà có T đã chi tiêu cá nhân hết.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu ESPERO màu đỏ - đen, biển kiểm soát 27AA - 051.xx kèm theo chìa khóa xe và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Quàng Thị T; 01 chiếc máy mài cầm tay màu xanh không xác định nhãn hiệu; 01 chiếc máy cắt nhãn hiệu ACZ - 8070, màu đỏ nối với dây điện nguồn màu vàng dài 03m.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 28/KL ngày 16/8/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên đã kết luận các tài sản mà bị cáo trộm cắp có tổng giá trị: 6.997.000 đồng. Cụ thể: Máy khoan điện cầm tay nhãn hiệu Makita HR2020 màu xanh đã qua sử dụng giá trị 2.160.000 đồng, Máy khoan pin nhãn hiệu AKUZA K6, màu da cam đã qua sử dụng giá trị 945.000 đồng, Máy khoan pin nhãn hiệu Makita HP488DWAE, màu xanh đã qua sử dụng giá trị 1.850.000 đồng, Máy khoan pin nhãn hiệu Makita 320.000 đồng, Chiếc máy cắt nhãn hiệu ACZ-8070, màu đỏ, máy được nối với dây điện nguồn màu vàng đã qua sử dụng giá trị 1.050.000 đồng, Chiếc máy cầm tay, màu xanh đã qua sử dụng không có nhãn hiệu nên không xác định được giá trị, Cuộn dây điện nhãn hiệu Trần Phú màu vàng kích thước 02cm x 04cm, dài 30m đã qua sử dụng giá trị 480.000 đồng, Cuộn dây điện nhãn hiệu Trần Phú màu vàng kích thước 0,25cm x 0,25cm, dài 20m đã qua sử dụng giá trị 192.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 34/KL ngày 02/10/2024 đã kết luận: Thanh nhôm phía trên của khung cửa bị rách, 02 chiếc ổ chốt giữ cửa bằng nhựa màu đen bị vỡ một phần (tài sản bị hư hỏng là cửa phòng máy tính của trường tiểu học H) có giá trị là 405.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 189/CT-VKSTPĐBP ngày 31/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ đã truy tố bị cáo Đỗ Văn T về tội: Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173/BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội Trộm cắp tài sản. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm g, h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38/BLHS: Xử phạt bị cáo từ 18 đến 22 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo phải bồi thường cho anh Lê Tuấn M số tiền 5.275.000 đồng. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136/BLTTHS và điểm a, f khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến tranh luận gì về phần luận tội và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng: Bị cáo xin hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để sớm có cơ hội trở về với xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về việc vắng mặt của người tham gia tố tụng: Bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập hợp lệ và đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Xét thấy trong quá trình điều tra họ đã có đầy đủ lời khai, việc họ xin vắng mặt không ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án nên HĐXX chấp nhận và xét xử vắng mặt họ.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở để xác định: Trong các ngày 07/8/2024, 09/8/2024, 11/8/2024 và 12/8/2024 tại thành phố Đ, tỉnh Điện Biên, Đỗ Văn T đã có hành vi lén lút, bí mật chiếm đoạt tài sản của anh Lê Tuấn M và anh Lò Văn H có tổng trị giá 6.997.000 đồng, mục đích để bán lấy tiền chi tiêu cá nhân.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, xâm phạm đến tài sản, quyền sở hữu tài sản của cá nhân được Nhà nước bảo hộ, gây mất trật tự, an toàn xã hội. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện tội phạm với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173/BLHS. Vì vậy, Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng: Ngày 25/01/2013 bị Tòa án nhân dân huyện T, thành phố Hà Nội xử phạt 30 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngày

12/01/2015 bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa thi hành khoản án phí nên chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội do lỗi cố ý nên phải chịu tình tiết tăng nặng "Tái phạm" theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52/BLHS; Bị cáo đã 04 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, trong đó có 02 lần giá trị tài sản trên 2.000.000 đồng nên phải chịu tình tiết tăng nặng "Phạm tội 02 lần trở lên" theo quy định điểm g khoản 1 Điều 52/BLHS.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, đây là lần thứ hai bị cáo bị Tòa án xét xử nhưng không lấy đó làm bài học cho mình, không thay đổi bản thân. Do đó, hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị là có căn cứ, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo nên hội đồng xét xử chấp nhận. Cần thiết áp dụng mức hình phạt tù phù hợp, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ý thức tuân thủ pháp luật.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173/BLHS thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, không có tài sản gì có giá trị nên không có khả năng thi hành. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5]. Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra tạm giữ: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu ESPERO màu đỏ - đen, biển kiểm soát 27AA - 051.xx kèm theo chìa khóa xe và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Quàng Thị T; 01 chiếc máy mài cầm tay màu xanh không xác định nhãn hiệu; 01 chiếc máy cắt nhãn hiệu ACZ - 8070, màu đỏ nối với dây điện nguồn màu vàng dài 03m. Các tài sản này Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Quàng Thị T và anh Lò Văn Hg, việc trả lại tài sản là đúng quy định nên HĐXX chấp nhận và không xử lý về vật chứng.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra anh Lò Văn H và chị Nguyễn Thị Nh không yêu cầu bị cáo phải bồi thường là hoàn toàn tự nguyện nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Anh Lê Tuấn M yêu cầu bị cáo phải bồi thường 5.275.000 đồng giá trị tài sản bị mất, bị cáo cũng đồng ý với yêu cầu của anh M, nên cần buộc bị cáo phải bồi thường cho anh M số tiền này.

[7]. Đối với các vấn đề khác:

Đối với hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản là cửa phòng máy tính của trường tiểu học H với giá trị là 405.000 đồng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, bị cáo đã bị Công an thành phố Điện Biên Phủ xử phạt vi phạm hành chính tại Quyết định số 81/QĐ-XPHC ngày 04/10/2024 với số tiền 4.000.000 đồng. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xử lý.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu ESPERO màu đỏ - đen, biển kiểm soát 27AA - 051.xx kèm theo chìa khóa xe và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Quàng Thị T, quá trình điều tra xác định chị T không liên quan đến việc phạm tội, cơ quan điều tra đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xử lý, không triệu tập chủ xe tham gia tố tụng trong vụ án.

Đối với hai người phụ nữ thu mua phế liệu: Quá trình điều tra không có cơ sở xác minh, làm rõ nên Hội đồng xét xử không xem xét, xử lý.

[8]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, Cơ quan điều tra Công an thành phố Điện Biên Phủ, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo, người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, Cơ quan điều tra Công an thành phố Điện Biên Phủ, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ đều hợp pháp.

[9]. Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Theo quy định tại điểm f khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 bị cáo không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản".
2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, g khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Đỗ Văn T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam (18/8/2024).
3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều

584, Điều 585, Điều 589 Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Đỗ Văn T có nghĩa vụ bồi thường cho anh Lê Tuấn M số tiền 5.275.000 (năm triệu, hai trăm bảy mươi lăm nghìn) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu Thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bị cáo Đỗ Văn T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn đồng) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (27/11/2024). Bị hại có quyền kháng cáo bản án, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Những người tham gia tố tụng;
- VKSND TPĐBP;
- VKSND tỉnh DB;
- Nhà tạm giữ Công an TPĐBP;
- Cơ quan điều tra Công an TPĐBP;
- Cơ quan THAHS TPĐBP;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- Trại tạm giam;
- Sở Tư pháp tỉnh DB;
- Chi cục THADS TPĐBP;
- HS THAHS;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Minh Huệ